

Số: 22/2025/TT-BNNMT

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2025

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định
chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Thay thế cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” tại khoản 1, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 1; khoản 1 và khoản 2 Điều 2; khoản 1 Điều 4; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 5; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 7; tên điều và các khoản 1, 2, 3 Điều 8; tên điều và điểm c khoản 1, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 9; khoản 3 Điều 10; khoản 2 Điều 11

và trong toàn bộ nội dung các mẫu đề cương, biểu số liệu báo cáo tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư.

2. Thay thế cụm từ “Trung tâm Tin học và Thống kê” bằng cụm từ “Cục Chuyển đổi số” tại khoản 3 Điều 9.

3. Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” trong toàn bộ nội dung các mẫu đề cương, biểu số liệu báo cáo tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư.

4. Thay thế cụm từ “Tổng cục Lâm nghiệp” bằng cụm từ “Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm” trong toàn bộ nội dung các mẫu đề cương, biểu số liệu báo cáo tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư.

5. Thay thế cụm từ “Cục Thú y” bằng cụm từ “Cục Chăn nuôi và Thú y” trong toàn bộ nội dung các mẫu đề cương, biểu số liệu báo cáo tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư.

6. Thay thế cụm từ “Tổng cục Thủy sản” bằng cụm từ “Cục Thủy sản và Kiểm ngư” trong toàn bộ nội dung các mẫu đề cương, biểu số liệu báo cáo tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư.

7. Thay thế cụm từ “Cục Bảo vệ thực vật” bằng cụm từ “Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật” trong toàn bộ nội dung các mẫu đề cương, biểu số liệu báo cáo tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư.

8. Thay thế cụm từ “Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản” bằng cụm từ “Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường” trong toàn bộ nội dung các mẫu đề cương, biểu số liệu báo cáo của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư.

9. Bỏ các cột “Tên huyện” và cụm từ “Thị trấn” tại mẫu đề cương báo cáo số 03; các nội dung phần 2 “Số công chức, viên chức, người lao động cấp huyện” tại điểm b mục 1 phần III mẫu đề cương báo cáo số 05; cột “Huyện” tại Bảng số 13.2 mẫu đề cương báo cáo số 06 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư.

10. Bỏ từ “huyện” tại các điểm a mục 2 nội dung II, mục 2 nội dung III; điểm c mục 2 nội dung II phần II, điểm b mục 1 nội dung III phần II, Bảng số 02, 09 mẫu đề cương báo cáo số 05; Bảng số 09 mẫu đề cương báo cáo số 06 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư.

11. Thay thế cụm từ “cấp huyện” bằng cụm từ “cấp xã” tại mục 12 nội dung II phần I, điểm b mục 2 nội dung I phần I, mục 3 phần III, bảng 01 mẫu đề cương báo cáo số 05 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư.

12. Sửa đổi nội dung ghi chú tại mục 1 phần II Mẫu 01 của mẫu đề cương báo cáo số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư như sau:

“Biểu mẫu này sử dụng cho cơ quan/đơn vị bảo vệ thực vật cấp xã điều tra, nhập số liệu phục vụ dự báo trong báo cáo 7 ngày/lần. Bấy đặt trên địa bàn xã nào nhập số liệu cho xã đó”.

13. Thay thế cụm từ “Cục Thú y” bằng cụm từ “Cục Thủy sản và Kiểm ngư” là cơ quan nhận báo cáo; cụm từ “Chi cục Thú y/Thủy sản” bằng cụm từ “Đơn vị chuyên ngành về thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường” là đối tượng thực hiện báo cáo tại Phụ lục I và mẫu đề cương báo cáo số 03 ban hành kèm theo Thông tư.

14. Thay thế cụm từ “Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật” bằng cụm từ “Đơn vị chuyên ngành về trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường” là đối tượng thực hiện báo cáo tại Phụ lục I và mẫu đề cương báo cáo số 05 ban hành kèm theo Thông tư.

15. Thay thế cụm từ “Ban An toàn thực phẩm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” là đối tượng thực hiện báo cáo tại Phụ lục I và mẫu đề cương báo cáo số 06 ban hành kèm theo Thông tư.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường quy định chế độ báo cáo định kỳ hàng năm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Thay thế cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” tại khoản 1 Điều 1; Điều 2; khoản 1 và khoản 2 Điều 4; điểm g và điểm h khoản 2, điểm a và điểm b khoản 3 Điều 8; khoản 2 Điều 10 và biểu số 16, 17 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư.

2. Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại biểu số 15 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư.

3. Bỏ cụm từ “ cấp huyện” tại phần thứ nhất của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư.

4. Thay thế từ “huyện” bằng từ “xã” tại tiết 1.1 mục 1 nội dung II phần thứ nhất của Phụ lục I; các biểu số 04, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 26 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư.

5. Thay thế cụm từ “xã, huyện, tỉnh” bằng cụm từ “xã, tỉnh” tại biểu số 26 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư.

6. Bỏ các cột “Cấp huyện” tại biểu số 02; cột “KHSDĐ hàng năm cấp huyện” và cột “Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện” tại biểu số 04, cột “Huyện” tại biểu số 19, của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử phạt vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Công báo Chính phủ; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở NN&MT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Bộ NN&MT: các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, VP(TH).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Văn Hưng